

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 65/2025/QĐST-LĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 12, ngày 18 tháng 6 năm 2025

*“V/v Yêu cầu tuyên bố hợp
đồng lao động vô hiệu”*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 122/2025/TLST-LĐ ngày 04 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” theo Quyết định mở phiên họp số: 1259/2025/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị S, sinh năm 1987

Thường trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH M

Trụ sở tại: Số A, khu phố E, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Shin Dong Y – Giám đốc Công ty TNHH M.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T, sinh năm 1976 theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2024.

Địa chỉ: Số A N, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Thôn H, T, T, Quảng Bình.

Địa chỉ liên lạc: Số A, khu phố E, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bảo hiểm xã hội Quận A

Trụ sở tại: Số C L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Tất cả các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

** Về nội dung, yêu cầu của người yêu cầu:*

Trong đơn yêu cầu ngày 09 tháng 9 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu trình bày như sau:

Bà Cao Thị Đ là cháu họ của bà Lê Thị S. Vào khoảng tháng 8 năm 2009, bà S có cho bà Đ mượn giấy chứng minh nhân dân của bà S và sử dụng thông tin cá nhân của bà S để ký hợp đồng lao động từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012 để làm việc tại Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty M) địa chỉ tại số S, khu phố E, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và tham gia bảo hiểm từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012 với tên Lê Thị S, mã số bảo hiểm là 7909296841. Đến tháng 7/2012 bà Đ nghỉ việc tại Công ty M, đến nay chưa lãnh bảo hiểm xã hội một lần.

Trong khi cho bà Đ mượn giấy chứng minh nhân dân thì bà S cũng làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn V, địa chỉ tại số B N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 8/2009 đến tháng 7/2012. Đóng với tên Lê Thị S trong thời gian làm việc nêu trên, mã số bảo hiểm là 7909037367.

Bà S liên hệ cơ quan B để điều chỉnh thông tin bảo hiểm thì bà S mới biết bị trùng với thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Đ tại Công ty M nên cơ quan BHXH Quận A chưa giải quyết bảo hiểm xã hội cho bà S.

Nay bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên vô hiệu đối với hợp đồng lao động từ tháng 8/2009 đến tháng 7/2012, giữa Công ty M và bà Cao Thị Đ với danh nghĩa tên Lê Thị S.

** Về ý kiến, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH M có đơn xin vắng mặt, không có lời trình bày tại bản tự khai.

** Về ý kiến, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Đ:*

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 11 năm 2024, bà Cao Thị Đ trình bày: Do chưa đủ tuổi làm việc nên bà Đ mượn được hồ sơ nhân thân của bà Lê Thị S để xin làm việc tại Công ty M như trình bày của bà S tại đơn yêu cầu. Bà Đ có khoảng thời gian làm việc và đóng Bảo hiểm xã hội như trình bày của bà S trình bày là đúng. Nay bà Đ đề nghị Tòa án chấp nhận tất cả các yêu cầu của bà S.

** Về ý kiến, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Quận 12:*

Tại bản công văn số 340/BHXX ngày 16 tháng 5 năm 2025, Bảo hiểm xã hội Quận A xác nhận, Công ty M có kê khai đóng Bảo hiểm xã hội cho bà Lê Thị S với mã số bảo hiểm là 7909296841, thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 03 năm 2012. Do đó, trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng lao động vô hiệu thì bà Cao Thị Đ và Công ty M ký hợp đồng lao động mới thay thế hợp đồng lao động đã ký ngày 01/8/2009 (nếu có), sau đó nộp hồ sơ theo phiếu giao nhận hồ sơ 628, hồ sơ gồm:

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (mẫu TK1-TS, 01 bản/người mượn hồ sơ);
- Sổ BHXH (mẫu cũ) hoặc tờ rời sổ BHXH kèm theo;
- Quyết định của Tòa án (bản sao có chứng thực);
- Hợp đồng lao động ký lại theo đúng tên tuổi của người lao động (bản sao có chứng thực, nếu có).

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên họp có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục nộp đơn yêu cầu và thụ lý việc dân sự thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự. Viện kiểm sát kiến nghị về việc khắc phục vi phạm thời hạn mở phiên họp.

Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người yêu cầu theo đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 12 nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Xét đơn yêu cầu đề ngày 09/9/2024 xác định quan hệ tranh chấp là “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”. Người bị yêu cầu có trụ sở tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Bà S, người đại diện theo ủy quyền của Công ty M, bà Cao Thị Đ và Bảo hiểm xã hội Q có đơn xin vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

Việc bà Cao Thị Đ lấy danh nghĩa của bà Lê Thị S để ký kết hợp đồng lao động với Công ty M là hành vi lừa dối làm cho công ty hiểu sai về chủ thể giao kết hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động được ký kết với tên chủ thể ký hợp đồng lao động khác với chủ thể trực tiếp ký và trực tiếp lao động là vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 và vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994, được sửa đổi bổ sung năm 2007.

Theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu về việc tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Cao Thị Đ lấy danh nghĩa cá nhân của bà Lê Thị S với Công ty M trong khoảng thời gian làm việc từ tháng 8/2009 đến tháng 3/2012 là vô hiệu.

Việc bà Đ mượn danh nghĩa bà S để ký hợp đồng lao động dẫn đến hậu quả là trong cùng khoảng thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 3/2012 mã số bảo hiểm là 7909296841, do Công ty M có kê khai đóng bảo hiểm xã hội cho bà Đ mang tên bà S. Điều này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà S khi tham gia bảo hiểm xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S về việc: Tuyên vô hiệu đối với hợp đồng lao động từ tháng 8/2009 đến tháng 3/2012 giữa Công ty M và bà Cao Thị Đ với danh nghĩa tên Lê Thị S và giải quyết các vấn đề về bảo hiểm xã hội của mã số 7909296841 (của bà Đ mang danh nghĩa bà S) và mã số 7909037367 (của bà S) theo quy định của pháp luật để bà S được làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội một lần tại cơ quan có thẩm quyền.

[4] *Về lệ phí lao động sơ thẩm:*

Công ty M phải chịu lệ phí không có giá ngạch đối với yêu cầu của bà S được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 361 ; Điều 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1, 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị S.

[1.1] Tuyên bố hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là Công ty trách nhiệm hữu hạn M với người lao động là bà Cao Thị Đ từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 03 năm 2012 (trên cơ sở bà Cao Thị Đ mượn hồ sơ nhân thân của bà Lê Thị S để ký kết) vô hiệu toàn bộ.

[1.2] Thoái thu bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 03 năm 2012 với mã số bảo hiểm xã hội số 7909296841 do Công ty trách nhiệm hữu hạn M khai đóng tại cơ quan Bảo hiểm xã hội Q do cơ quan Bảo hiểm xã hội Q xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Bà Lê Thị S có quyền liên hệ với Q có thẩm quyền để làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật.

[2] Về lệ phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải chịu lệ phí lao động sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

[3] Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi.

[4] Quyền kháng cáo

Người yêu cầu; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp người yêu cầu; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (4b);
- VKSND Quận 12 (2b);
- TAND TP.HCM (1b);
- Chi cục THADS Q.12 (1b);
- Lưu HS, VP (4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thảo